

xét và thực hiện hoàn trả cho đơn vị, đồng thời thay đơn vị nộp ngân sách nhà nước.

5. Việc hoàn trả đối với các đơn vị giải thể, phá sản, chuyển địa điểm kinh doanh từ địa bàn này sang địa bàn khác không có số phát sinh phải nộp kỳ sau, phải có văn bản đề nghị của cơ quan thu gửi cơ quan tài chính về các khoản thu đã nộp thừa và các khoản thu còn phải nộp ngân sách nhà nước; số tiền sau khi đã được cơ quan thu thực hiện bù trừ còn phải hoàn trả từ ngân sách nhà nước cho đơn vị.

6. Đối với hàng hóa xuất nhập khẩu phi mậu dịch tại cửa khẩu (như: hành lý, bưu kiện, bưu phẩm...) trong trường hợp phải hoàn trả bằng tiền mặt cho cá nhân không có tài khoản mở tại hệ thống ngân hàng hoặc Kho bạc nhà nước, hải quan cửa khẩu thực hiện hoàn trả trực tiếp cho cá nhân từ nguồn tiền mặt thu được tại hải quan cửa khẩu chưa phải nộp ngân sách nhà nước theo chế độ quy định. Cơ quan hải quan chịu trách nhiệm trong việc thực hiện hoàn trả này; định kỳ lập báo cáo gửi cấp có thẩm quyền theo quy định.

7. Trường hợp đối tượng được hoàn trả bằng tiền mặt là cá nhân không có tài khoản mở tại ngân hàng hoặc Kho bạc nhà nước (trừ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu phi mậu dịch tại cửa khẩu), trong công văn đề nghị hoàn trả của cơ quan thu gửi cơ quan tài chính phải ghi rõ: họ tên, địa chỉ thường trú; số chứng minh thư nhân dân, ngày... tháng... năm... và nơi cấp chứng minh thư nhân dân của người được hoàn trả. Sau khi được cơ quan tài chính đồng ý, Kho bạc nhà nước thực hiện chi trả trực tiếp cho đối tượng được hoàn trả theo chế độ quy định về quản lý tiền mặt.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thông tư này thay thế Thông tư số 25/2000/

TT-BTC ngày 30/3/2000 của Bộ Tài chính và có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký; các quy định trước đây trái với quy định tại Thông tư này đều bãi bỏ.

Những trường hợp đã hoàn tất hồ sơ đề nghị hoàn trả theo quy định tại Thông tư số 25/2000/TT-BTC ngày 30/3/2000 của Bộ Tài chính, trong thời gian 30 ngày kể từ ngày Thông tư mới có hiệu lực thi hành vẫn tiếp tục gửi về cơ quan tài chính để giải quyết.

Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan, cơ quan nhà nước được ủy nhiệm thu, Kho bạc nhà nước Trung ương, cơ quan tài chính các cấp và các đơn vị, cá nhân được hoàn trả chịu trách nhiệm thực hiện và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện theo đúng các quy định tại Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các cơ quan phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn và bổ sung, sửa đổi./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thủ trưởng

PHẠM VĂN TRỌNG

THÔNG TƯ số 69/2001/TT-BTC ngày 24/8/2001 hướng dẫn công tác quản lý tài chính trong việc thực hiện thí điểm khoán thu, khoán chi tài chính đối với Đài Truyền hình Việt Nam.

Thực hiện Quyết định số 87/2001/QĐ-TTg ngày 01/6/2001 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện thí điểm khoán thu, khoán chi tài chính đối với

hoạt động của Đài Truyền hình Việt Nam, Bộ Tài chính hướng dẫn công tác quản lý tài chính của Đài Truyền hình Việt Nam như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Toàn bộ các khoản thu (bao gồm cả thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp) từ hoạt động quảng cáo truyền hình và các hoạt động dịch vụ khác của Đài Truyền hình Việt Nam (kể cả các đài khu vực Huế, Đà Nẵng, Cần Thơ) nộp vào tài khoản tiền gửi của Đài Truyền hình Việt Nam tại Kho bạc nhà nước Trung ương và Bộ Tài chính thực hiện ghi thu, ghi chi qua ngân sách nhà nước.

2. Mức khoán:

- Số khoán thu: 230 tỷ đồng/năm.
- Số khoán chi: 230 tỷ đồng/năm (bao gồm các nội dung chi theo quy định tại điểm 3 Phần II của Thông tư này).

3. Số kinh phí do tăng thu, tiết kiệm chi sau khi đảm bảo các nhiệm vụ chi quy định tại Điều 7 Quyết định số 87/2001/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, nếu không chi hết trong năm được chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Về việc mở tài khoản:

- Đài Truyền hình Việt Nam mở tài khoản tiền gửi tại Kho bạc nhà nước Trung ương do Tổng giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam làm chủ tài khoản.

- Các đơn vị trực thuộc Đài Truyền hình Việt Nam mở tài khoản tiền gửi tại Kho bạc nhà nước

nơi giao dịch để tiếp nhận kinh phí do Kho bạc nhà nước Trung ương chuyển về theo phân bổ của Đài Truyền hình Việt Nam để thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Công tác lập dự toán, quản lý tài chính, quyết toán chi ngân sách nhà nước:

a) Dự toán ngân sách năm:

Hàng năm, Đài Truyền hình Việt Nam lập dự toán thu, chi theo quy định gửi Bộ Tài chính và Kho bạc nhà nước Trung ương, trong đó thuyết minh rõ số giao thu và phân bổ các khoản chi cho các đơn vị trực thuộc.

b) Dự toán ngân sách quý:

Hàng quý, căn cứ vào số thu của Đài và yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ chi trong quý, Đài Truyền hình Việt Nam lập dự toán thu, chi quý gửi Bộ Tài chính và Kho bạc nhà nước làm căn cứ kiểm soát chi.

c) Công tác quản lý tài chính:

Hàng quý, căn cứ lệnh chuẩn chi của Thủ trưởng đơn vị (Đài Truyền hình Việt Nam, các đơn vị trực thuộc Đài) và hồ sơ thanh toán, Kho bạc nhà nước kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ thanh toán, các điều kiện quy định tại Điều 48 Nghị định số 87/CP ngày 19/12/1996 của Chính phủ quy định chi tiết việc phân cấp quản lý, lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước để thực hiện thanh toán, chi trả.

Bộ Tài chính thực hiện ghi thu cho ngân sách nhà nước và ghi chi cho Đài Truyền hình Việt Nam số tiền đã thực chi sáu tháng một lần (bắt đầu từ quý 3 năm 2001) trên cơ sở báo cáo của Đài về số thu, số thực rút 6 tháng trước (theo loại, khoản, mục, tiểu mục) kèm hồ sơ theo quy định.

d) Kế toán và quyết toán ngân sách: Đài Truyền hình Việt Nam thực hiện chế độ kế toán

và quyết toán các khoản thu, chi đảm bảo hoạt động của Đài theo quy định tại Quyết định số 999/TC/QĐ-CKT ngày 02/11/1996 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Hệ thống chế độ kế toán hành chính sự nghiệp. Thông tư số 103/1998/TT-BTC ngày 18/7/1998 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc phân cấp, lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước và các văn bản hiện hành.

Đài Truyền hình Việt Nam lập báo cáo quyết toán năm số kinh phí thực thu, thực chi theo Mục lục Ngân sách nhà nước, kèm thuyết minh tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi; số kinh phí tăng thu, tiết kiệm chi gửi Bộ Tài chính để tổng hợp trình Chính phủ.

3. Nội dung chi theo mức khoán chi 230 tỷ đồng bao gồm:

- Chi tiền lương, tiền công, phụ cấp lương: Đài được vận dụng quy định hiện hành của Nhà nước về chế độ tiền lương, thu nhập đối với doanh nghiệp nhà nước để xác định việc chi trả tiền lương, tiền công cho cán bộ, công nhân viên trong biên chế và lao động hợp đồng theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn theo quy định hiện hành.

- Chi nghiệp vụ phục vụ công tác chuyên môn thường xuyên: chi sản xuất chương trình truyền hình, phát sóng chương trình truyền hình, mua bản quyền chương trình truyền hình, vật tư, bảo hộ lao động, sách, tài liệu phục vụ chuyên môn... mức chi do Tổng giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam quyết định phù hợp với đặc điểm của Đài trong phạm vi số khoán chi.

- Mua sắm các loại vật tư, hàng hóa, sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn tài sản, thiết bị.

- Chi nộp thuế, phí, lệ phí theo quy định hiện hành, trừ thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp phát sinh từ hoạt động thu quảng

cáo trên truyền hình và các hoạt động dịch vụ khác.

- Chi khác có liên quan đến hoạt động quảng cáo trên truyền hình và các hoạt động dịch vụ của Đài (đổi quảng cáo lấy chương trình truyền hình,...).

4. Ngân sách nhà nước cấp chi đầu tư xây dựng cơ bản, chương trình mục tiêu quốc gia, nghiên cứu khoa học đề tài chương trình cấp nhà nước, đào tạo tại các trường thuộc Đài Truyền hình Việt Nam theo dự án hoặc dự toán chi hàng năm được duyệt.

5. Sử dụng số tăng thu, tiết kiệm chi như sau:

Đài lập phương án sử dụng số thu vượt hoặc số chi tiết kiệm gửi Bộ Tài chính và Kho bạc nhà nước Trung ương.

a) Số tăng thu: Trường hợp số thu thực tế tăng hơn mức khoán 230 tỷ đồng thì được tính chi tăng tương ứng 34% số thu tăng thêm (chi phí để có nguồn thu quảng cáo tăng thêm). Phần tăng thu còn lại được sử dụng 70% chi xây dựng cơ bản, 30% chi cho các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 7 Quyết định số 87/2001/QĐ-TTg.

b) Số tiết kiệm chi: Là số tiết kiệm chi so với mức khoán chi 230 tỷ đồng, được sử dụng cho các nội dung chi quy định tại khoản 1 Điều 7 Quyết định số 87/2001/QĐ-TTg.

c) Số 30% tăng thu (nêu tại khoản a trên) và số tiết kiệm chi (nêu tại khoản b trên), Đài Truyền hình Việt Nam được chi cho các nội dung sau:

- Tăng tiền lương, tiền công, phụ cấp lương, nhuận bút, các khoản đóng góp cho người lao động.

- Mua sắm trang thiết bị, tăng cường cơ sở vật chất theo quyết định của Tổng giám đốc.

- Trích 2 quỹ khen thưởng, phúc lợi tối đa

bằng 3 tháng tiền lương, tiền công thực tế bình quân của cán bộ, công nhân viên trong Đài.

- Nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác truyền hình: đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ, nhân viên, hỗ trợ sáng tác kịch bản truyền hình, thưởng cho các chương trình truyền hình đạt giải tại các cuộc liên hoan.

- Chi hỗ trợ thêm ngoài chế độ Nhà nước quy định về chế độ thôi việc đối với cán bộ, công chức dôi ra do thực hiện sắp xếp lại tổ chức, tăng năng suất lao động.

Mức chi cụ thể cho các nội dung nêu trên do Tổng giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam quyết định.

6. Trong thời kỳ thực hiện thí điểm khoán thu, khoán chi, nếu phát sinh chế độ mới của Nhà nước hoặc nhiệm vụ chính trị đột xuất, Đài tự sắp xếp trong số thu, chi của Đài. Trường hợp đặc biệt Đài Truyền hình Việt Nam lập dự toán kinh phí gửi Bộ Tài chính xem xét giải quyết hoặc trình Thủ tướng Chính phủ quyết định theo thẩm quyền.

7. Việc quản lý, sử dụng tài sản của Đài: thực hiện theo quy định tại Nghị định số 14/1998/NĐ-CP ngày 06/3/1998 của Chính phủ về quản lý tài sản nhà nước, Quyết định số 20/1999/QĐ-BTC ngày 25/2/1999 của Bộ Tài chính về quy chế quản lý, sử dụng trụ sở làm việc tại các cơ quan hành chính sự nghiệp và các văn bản hiện hành.

8. Việc kiểm tra, thanh tra, khen thưởng và xử lý vi phạm thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hiện hành. Đài Truyền hình Việt Nam phối hợp với Bộ Tài chính kiểm tra định kỳ, thường xuyên tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi của các đơn vị trực thuộc Đài Truyền hình Việt Nam.

9. Hàng năm, Đài Truyền hình Việt Nam báo cáo Bộ Tài chính tình hình thực hiện cơ chế quản

lý tài chính theo nguyên tắc khoán thu, khoán chi để trình Thủ tướng Chính phủ hoàn thiện cơ chế quản lý tài chính của Đài Truyền hình Việt Nam trong những năm sau.

III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 1 năm 2001 (Quyết định số 87/2001/QĐ-TTg ngày 01/6/2001 của Thủ tướng Chính phủ có hiệu lực thi hành).

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị Đài Truyền hình Việt Nam phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu giải quyết hoặc báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thủ trưởng

NGUYỄN THỊ KIM NGÂN

BỘ THƯƠNG MẠI

THÔNG TƯ số 20/2001/TT-BTM ngày 17/8/2001 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 44/2001/NĐ-CP ngày 02/8/2001 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/1998/NĐ-CP ngày 31/7/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, gia công và đại lý mua bán hàng hóa với nước ngoài.

Căn cứ Nghị định số 44/2001/NĐ-CP ngày